

Bù Gia Mập, ngày 22 tháng 11 năm 2019

Số 144/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Bùi Công Th** – SN: 1988

- Bị đơn: **Chị Ngô Thị Q** – SN: 1988

Cùng địa chỉ: Thôn 2A, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Công Th và bà Ngô Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Công Th và chị Ngô Thị Q thống nhất giao con chung là Bùi Thị Hồng T – SN: 21/5/2014 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Công Th và chị Ngô Thị Q thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Chị Ngô Thị Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Công Th và chị Ngô Thị Q thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Công Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số

0019047 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. BGM;
- CC THADS H.BGM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thị Ngọc Ánh